

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Thực hiện nhất quán các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc: các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển; phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Xem đầu tư phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ quan trọng để phát triển bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và phải gắn liền với nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư của Trung ương, kết hợp lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu... Phát huy vai trò, chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc và của cả hệ thống chính trị các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, xã thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc đạt hiệu quả.

### **2. Yêu cầu**

- Các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Các Sở, Ban, ngành tỉnh và các địa phương liên quan nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc; đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc; thực hiện tốt công tác phối hợp trong triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế của vùng, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với các vùng khác của tỉnh.

- Giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển.

- Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Nâng cao năng lực của cộng đồng và vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở ở địa phương trong thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo tính hiệu quả, ổn định, bền vững, tạo bước đột phá trong phát triển đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu; đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội. Củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Mục tiêu đến năm 2025**

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%<sup>1</sup>.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông;

<sup>1</sup> Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

99% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 99,8% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 95% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư; sắp xếp, bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 97%, học trung học cơ sở trên 95%, học trung học phổ thông trên 60%; tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt trên 90%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

#### b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế bình quân các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt tối thiểu từ 6,0 đến 6,5%/năm.

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung cả nước; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%<sup>2</sup>. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng

<sup>2</sup> Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

bào dân tộc thiểu số và miền núi (HDI) đạt trên 0,69.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của vùng có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên 70%.

### c) Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ đột phá**

a) Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

b) Xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Về phát triển nguồn nhân lực

- Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm...

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên tỉnh, liên huyện kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng và liên thông vận tải với nước bạn Lào có chung đường biên giới.

đ) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

e) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

### **a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan từ tỉnh đến huyện, trong đó đặc biệt là cơ quan làm công tác dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

### **b) Về phát triển kinh tế**

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **- Đối với nông nghiệp:**

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (cấp tỉnh, cấp huyện và đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); định hướng cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo lĩnh vực và vùng phù hợp với kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

#### **- Đối với công nghiệp - xây dựng:**

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng đẩy mạnh liên kết vùng.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư

phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Quy hoạch khu dân cư mới và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án định canh, định cư, sắp xếp, ổn định dân cư tiến tới chấm dứt tình trạng di cư tự phát.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Chú trọng phát triển kinh tế biên mậu với nước có chung đường biên giới Lào. Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương từng vùng, từng dân tộc.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đảm bảo tỷ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Dạy song hành Tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng và tình hình thực tiễn của từng địa phương.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo

dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### d) Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm...

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

#### đ) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### e) Về quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phá rối trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không để kẻ địch và các thế lực phản động lợi dụng kích động quần chúng chống đối với danh nghĩa “dân tộc”, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền”. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các địa



phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

#### g) Về đối ngoại

- Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt là nước có chung đường biên giới; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng giao lưu với nhân dân nước láng giềng.

- Gắn kết đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng, đối ngoại công an với nước Lào giữ vững an ninh, trật tự tuyến biên giới; phòng chống tội phạm về ma túy, “buôn người”, phối hợp phòng chống khủng bố.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

#### h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm tại khu vực biên giới, vùng căn cứ cách mạng.

### 3. Giải pháp thực hiện

#### a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, nhất là nội dung Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các chính sách khác của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc và miền núi.

#### b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025. Ưu tiên huy động các nguồn lực từ ngân sách trung ương và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) **Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc**

- Khẩn trương rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan phù hợp với yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình mới; triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách của Đảng và Nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) **Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

- Tiếp tục kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến huyện theo Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

đ) **Triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc**

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện nội dung Kế hoạch Chiến lược công tác dân tộc từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

- Hằng năm, căn cứ Kế hoạch Chiến lược công tác dân tộc, các Sở, Ban, ngành xây dựng nội dung kiểm tra, nắm tình hình thực hiện Kế hoạch Chiến lược công tác dân tộc và dự toán kinh phí trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc; định kỳ hằng năm rà soát, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp tình hình thực tế. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình, chính sách, đề án liên quan đến công tác dân tộc; tham mưu xúc tiến, huy động các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ODA, vay ưu đãi nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc đạt hiệu quả.

### **3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các địa phương, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách, đồng thời đảm bảo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

- Tham mưu theo dõi các địa phương, đơn vị sử dụng kinh phí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

### **4. Các Sở, Ban, ngành**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025; các Sở, Ban, ngành có liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đạt mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Hằng năm chủ động thực hiện rà soát nội dung của Kế hoạch để kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung; tham mưu lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách, đề án đầu tư vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo hiệu quả.

## 5. UBND các huyện vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Bám sát mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ động lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình, chính sách, đề án và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết; đồng thời tổ chức tốt công tác tuyên truyền công khai đến cộng đồng dân cư.

## 6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể tỉnh

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội đoàn thể tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch chiến lược công tác dân tộc.

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước liên quan cho người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

## 7. Chế độ báo cáo

Căn cứ các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh (**trước ngày 30/11 hằng năm**) và báo cáo đột xuất (nếu có) để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành và các địa phương liên quan chủ động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (Báo cáo);
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN<sub>(TH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Tuấn**